

Số: /BHXH-CST

*Bình Thuận, ngày tháng 12 năm 2020*

V/v hướng dẫn thực hiện gia hạn thẻ BHYT  
cho một số đối tượng hết hạn sử dụng

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã;
- Các Đơn vị sử dụng lao động thuộc BHXH tỉnh quản lý thu;
- Các Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Thực hiện Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT; Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam;

Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện gia hạn dữ liệu thẻ BHYT cho một số đối tượng có thẻ đã hết hạn sử dụng, cụ thể như sau:

### **1. Đối với đơn vị sử dụng lao động**

Phối hợp với cán bộ chuyên quản của cơ quan BHXH phụ trách đơn vị thực hiện rà soát, đối chiếu, thống nhất số lượng người lao động đang tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN năm 2020; thời gian trước ngày 20/12/2020.

Sau ngày 20/12/2020, cơ quan BHXH sẽ tự động gia hạn dữ liệu thẻ BHYT cho người lao động theo quy định.

### **2. Đối với cơ quan quản lý đối tượng thuộc ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng.**

Rà soát, lập danh sách đề nghị cơ quan BHXH cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận; thời gian trước ngày 25/12/2020.

### 3. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

Khi tiếp nhận thẻ BHYT của người tham gia thực hiện tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên Cổng thông tin giám định BHYT; thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT đối với các trường hợp thẻ BHYT còn giá trị sử dụng.

Trường hợp tra cứu thông tin về dữ liệu thẻ BHYT trên Cổng thông tin giám định BHYT mà cơ sở dữ liệu không đầy đủ hoặc không đúng thì liên hệ với phòng/bộ phận giám định BHYT của cơ quan BHXH nơi ký hợp đồng KCB BHYT để phối hợp xác minh, để đảm bảo quyền lợi của người tham gia.

### 4. Đối với cơ quan BHXH

**4.1. Gia hạn dữ liệu thẻ BHYT có thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021, gồm các đối tượng có mã đối tượng (MĐT) như sau:**

- DN: Doanh nghiệp;
- HX: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- NN: Tổ chức nước ngoài;
- TK: Các tổ chức khác;
- XK: Cán bộ xã phường không chuyên trách;
- NO: Người bị ốm dài ngày, nghỉ thai sản;
- TS: Thân nhân liệt sĩ;
- TC: Thân nhân người có công;
- PV: Người phục vụ người có công;
- TA: Thân nhân công an của đối tượng được cấp mã CA;
- HG: Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật;
- XD: Người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo;
- HN: Người thuộc hộ gia đình nghèo theo tiêu chí về thu nhập; người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (thiếu hụt BHYT): Ngân sách trung ương hỗ 100% mức đóng;
- HK: Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt BHYT): Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% mức đóng; ngân sách địa phương hỗ trợ 30% mức đóng.

*Trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT thuộc ngân sách nhà nước đóng kèm theo Quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau ngày 01/01/2021 thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày Quyết định này có hiệu lực.*

**4.2.** Đối tượng là người dân sinh sống tại các khu vực quy định theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016

– 2020; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; Công văn số 1745/UBND-KGVX ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc xác định địa bàn cấp thẻ BHYT theo Quyết định số 582/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, thực hiện như sau:

- Các đối tượng: Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (MĐT: DT); người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (MĐT: DK) tạm thời không gia hạn sử dụng thẻ BHYT đến khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của BHXH tỉnh.

- Rà soát tất cả các nhóm đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn (*thuộc khoản 4.2*), thực hiện điều chỉnh quyền lợi tham gia BHYT theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế; in, phát hành thẻ BHYT và chuyển trả cho đối tượng tham theo đúng quy định.

**4.3. Gia hạn dữ liệu thẻ BHYT có thời hạn sử dụng bắt đầu từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2022, gồm các đối tượng có MĐT như sau:**

- CH, HC: Cán bộ, công chức hành chính, sự nghiệp;
- CC: Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- CK: Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (*trừ đối tượng CC*);
- CB: Cựu chiến binh;
- KC: Người tham gia kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc;
- BT: Bảo trợ xã hội (*trừ Người cao tuổi*).

**4.4. Gia hạn dữ liệu thẻ BHYT có thời hạn sử dụng bắt đầu từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025, gồm các đối tượng có MĐT như sau:**

- HT: Cán bộ hưu trí, mất sức;
- TB: Trợ cấp tai nạn, bệnh nghề nghiệp;
- XB: Cán bộ xã phường hưởng trợ cấp từ BHXH;
- XN: Cán bộ xã phường hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước;
- MS: Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước;
- BT: Bảo trợ xã hội trừ Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật về người cao tuổi;
- CT: Người từ đủ 80 tuổi trở lên hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

**4.5. Các đối tượng quy định tại khoản 4, Điều 17 Quyết định số 595/QĐ-BHXH thực hiện gia hạn dữ liệu cụ thể như sau:**

- CN: Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo. Hạn sử dụng thẻ từ ngày người tham gia nộp tiền đóng BHYT đến 31/12/2021.

- HS, SV: Đối tượng học sinh và sinh viên: Hạn sử dụng của đối tượng học sinh, sinh viên niên học 2020 – 2021 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1040/BHXH-QLT ngày 22/7/2020 của BHXH tỉnh Bình Thuận.

**4.6.** Để việc gia hạn dữ liệu thẻ BHYT từ ngày 01/01/2021 đúng quy định, đề nghị BHXH các huyện, thị xã thông báo Công văn hướng dẫn này cho các đơn vị sử dụng lao động theo phân cấp quản lý được biết để triển khai thực hiện.

**5.** Thẻ BHYT đã in, phát hành theo mã số BHXH không thay đổi thông tin ghi trên thẻ BHYT thì không thực hiện in, cấp lại thẻ BHYT.

**6.** Cơ quan BHXH thực hiện điều chỉnh nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ BHYT vào tháng đầu mỗi quý.

Nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, BHXH tỉnh yêu cầu BHXH các huyện, thị xã triển khai thực hiện ngay những nội dung hướng dẫn nêu trên; nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về BHXH tỉnh (qua Phòng Cấp sổ, thẻ), điện thoại: (0252) 3824787 - số nội bộ 411 hoặc 415, để phối hợp giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Y tế (phối hợp);
- Sở Lao động TB&XH (phối hợp);
- Giám đốc BHXH tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc BHXH tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ BHXH tỉnh;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, CST.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Hồng Vân**